

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án: số 2113/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các hội thẩm nhân dân: 1-Bà Nguyễn Thị Hương;

2- Ông Huỳnh Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 3175/2022/TLST- HNGĐ ngày 21/12/2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2173/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2861/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thùy Tr; sinh năm: 1984.

Thường trú: khu phố 1, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2/ Bị đơn: ông Nguyễn Hoàng A; sinh năm: 1984.

Địa chỉ: khu phố 1, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2022, bản tự khai và tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày: giữa bà và bị đơn ông Nguyễn Hoàng A chung sống với nhau năm 2005, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi kết hôn ông bà sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên thường tranh cãi với nhau mà không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn chủ yếu do ông Hoàng Anh không lo làm ăn, chăm sóc cho gia đình, từ năm 2020 bà đã nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả, do đó từ 2022 hai bên đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay bà không còn tình cảm gì với ông Hoàng Anh nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng H sinh ngày 02/7/2007; Nguyễn Hoàng N sinh ngày 09/8/2012 và Nguyễn Hoàng Bảo Ch sinh ngày 17/5/2015, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Hoàng Anh cấp dưỡng nuôi 03 con chung 9.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 3.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: tự khai không có.

Ông Nguyễn Hoàng A không có lời khai và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thùy Tr thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A, được quyền nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu ông Hoàng Anh cấp dưỡng nuôi 03 con chung 3.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng). Tài sản chung và nợ chung không có.

Ông Nguyễn Hoàng A vắng mặt suốt quá trình tố tụng vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Hoàng A sống chung với nhau từ năm 2005, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01 ngày 10/8/2007. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ phiếu xác minh ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường Tam Bình phúc đáp: ông

Nguyễn Hoàng A có đăng ký tạm trú và cư trú tại số khu phố 1, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 51 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của bà Trinh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà Trinh và ông Hoàng Anh sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về mọi mặt trong đời sống gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên bà Trinh và ông Hoàng Anh đã sống ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên cũng không thể hòa giải mâu thuẫn để về sống chung với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy suốt quá trình tố tụng Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Hoàng Anh nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy ông Hoàng Anh không quan tâm đến việc hòa giải để đoàn tụ gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét thấy hôn nhân của bà Trinh và ông Hoàng Anh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy Tr được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

[3] Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng H sinh ngày 02/7/2007; Nguyễn Hoàng N sinh ngày 09/8/2012 và Nguyễn Hoàng Bảo Ch sinh ngày 17/5/2015. Xét yêu cầu của bà Trinh về việc được quyền nuôi dưỡng con chung Hội đồng xét xử nhận định như sau, căn cứ lời khai của 03 trẻ tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức có cơ sở xác định nguyện vọng của trẻ mong sống chung với bà Trinh và bà Trinh đảm bảo được các điều kiện về kinh tế và sự giáo dục đối với các trẻ, thể hiện các trẻ có sự phát triển tam sinh lý bình thường, đảm bảo việc học tập do đó Hội đồng xét xử tiếp tục giao các con chung cho bà Trinh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi 03 con chung số tiền 3.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định, do ông Hoàng Anh vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào mức thu nhập trung bình của người lao động nên chấp nhận yêu cầu của bà Trinh về mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng đối với mỗi con chung. Buộc ông Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi 03 con chung 3.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, ông Nguyễn Hoàng A phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy Tr:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thùy Tr được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng H sinh ngày 02/7/2007; Nguyễn Hoàng N sinh ngày 09/8/2012 và Nguyễn Hoàng Bảo Ch sinh ngày 17/5/2015. Giao ba con chung cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 1.000.000 đồng) cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Thùy Tr, nếu ông Nguyễn Hoàng A chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết trong vụ án này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/7404 ngày

19/12/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã nộp đủ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Hoàng A phải nộp.

3/ Dương sự có mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a (áp dụng Điều 7b nếu có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan); Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự của vụ án
- VKSND TP.TĐ
- Chi cục Thi hành án DS TP.TĐ
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo